

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TGROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TGROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TGROUP CORPORATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107896572

3. Ngày thành lập: 23/06/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Biệt thự JA 03, Khu Đô thị Thiên Đường Bảo Sơn, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa	0111
2.	Trồng cây lấy sợi	0116
3.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
4.	Trồng cây hồ tiêu	0124
5.	Trồng cây cao su	0125
6.	Chăn nuôi gia cầm	0146
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8.	Thu gom rác thải độc hại	3812
9.	Tái chế phế liệu	3830
10.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
11.	Xây dựng nhà các loại	4100
12.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
13.	Quảng cáo	7310
14.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục dự bị; Đào tạo về kỹ năng sống;	8559
15.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Cầm đồ	6492
16.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
17.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
19.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông - Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông	6190

20.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
21.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
22.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
23.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
26.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
28.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
29.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
30.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
31.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý môi giới	4610
35.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
36.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
38.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn đồ gia dụng	4669
39.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
40.	Sản xuất máy luyện kim	2823
41.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
42.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
43.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
44.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
45.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
46.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
47.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
48.	Trồng cây mía	0114
49.	Xây dựng công trình công ích	4220
50.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
51.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
53.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
54.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
55.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
56.	Trồng cây cà phê	0126
57.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
58.	Trồng cây ăn quả	0121
59.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
60.	Trồng cây điều	0123
61.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
62.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
63.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
64.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
65.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
66.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
67.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
68.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
69.	Chăn nuôi lợn	0145
70.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
71.	Khai thác gỗ	0221
72.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
73.	Bán buôn gạo	4631
74.	Bán buôn thực phẩm	4632
75.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
76.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
77.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
78.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
79.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
80.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế	6920
81.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ quà tặng, đồ lưu niệm	4773
82.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
83.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
84.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
85.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
86.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
87.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

88.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
89.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
90.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
91.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
92.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
93.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
94.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
95.	Trồng cây chè	0127
96.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 3.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ XUÂN TUỖNG	Số 8, Ngõ 263 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.850.000	28.500.000.000	95,000	012928776	
			Tổng số	2.850.000	28.500.000.000	95,000		
2	TRỊNH THỊ LINH	Đội 1, Thôn Đà Ninh, Xã Đông Thịnh, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	2,000	173897906	
			Tổng số	60.000	600.000.000	2,000		
3	LÊ XUÂN THIÊN	Đội 1, Thôn Đà Ninh, Xã Đông Thịnh, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	3,000	174689401	
			Tổng số	90.000	900.000.000	3,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

